TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 82/2017/HSST
Ngày: 13 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Thượng;
2. Ông Nguyễn Thịnh Hùng;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Quyên, Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu , tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở UBND xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 82/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2017/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2017, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1996 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: tổ 2, ấp Hội P, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M và bà Cao Thị L; vợ tên Lê Thị Cẩm G; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2017 (Có mặt).

2/ Nguyễn Văn V, sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: tổ 11, ấp Đông Th, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Lệ H; vợ tên Trịnh Thị Th; con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2017 (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Kh: Luật sư Vũ Văn Ch – Văn phòng luật sư Yên S, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Cao Thị L, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Ấp Hội P, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).
- Bà Trần Thị D, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).
- Chị Trịnh Thị Th, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa tháng 4 năm 2017, Nguyễn Văn Kh sang Campuchia mua một xe môtô Exciter, không có biển số, không có giấy chứng nhận đăng ký đem về Việt Nam sửa chữa, tân trang lại và mua biển số giả 70K1-213.05 gắn vào xe để sử dụng. Sau đó, Kh biết Nguyễn Văn V chủ dịch vụ cầm đồ "Quang V" có nhận làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe môtô nên vào đầu tháng 6 năm 2017, Kh đến gặp V đặt làm giả một giấy chứng nhận đăng ký xe môtô Exciter, do Kh đứng tên chủ sở hữu thì V đồng ý với giá 3.000.000 đồng. V kêu Kh đưa trước 1.500.000 đồng và photo giấy chứng minh nhân dân, ghi thông tin số khung, số máy, biển số xe đưa cho V để làm giả giấy chứng nhận đăng ký. Sau khi nhận được giấy chứng minh nhân dân, số khung, số máy, biển số xe "70K1-213.05" do Kh đưa thì V liên hệ với người tên Ph ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân) để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe môtô với giá 2.500.000 đồng. Khoảng 07 ngày sau, V gặp Kh nhận số tiền 1.500.000 đồng còn lại và đưa cho Kh 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 70K1-214.05, Kh đứng tên chủ xe, do Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19/3/2013. Do biển số xe "70K1-214.05" trong giấy chứng nhận đăng ký xe môtô không đúng với biển số "70K1-213.05" Kh đang sử dụng nên V kêu Kh mua lại biển số 70K1-214.05 gắn vào xe cho trùng khớp với biển số xe ghi trong giấy chứng nhận đăng ký thì Kh đồng ý. Đến ngày 10/6/2017, Kh đến dịch vụ cầm đồ "Kim D" do Trần Thị D, sinh năm 1961, ngụ tại ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh làm chủ, cầm xe môtô Exciter, biển số 70K1-214.05 và giấy chứng nhận đăng ký xe môtô giả do Kh đứng tên chủ xe với giá 19.000.000 đồng. Đến ngày 09/7/2017, do không có tiền chuộc lại xe nên Kh bán xe môtô đã cầm cho D với giá 21.000.000 đồng, trừ tiền cầm xe Kh đã nhận 19.000.000 đồng và tiền lãi 1.000.000 đồng, D đưa cho Kh thêm 1.000.000 đồng. Đến ngày 10/7/2017, Trần Thị D kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 70K1-214.05, phát hiện có dấu hiệu làm giả nên đến Công an huyện Tân Châu trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn V đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

* Kết luận giám định: Tại bản Kết luận giám định số: 48/GĐ.2017 ngày 18/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- Mẫu giấy "Chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy" số: 134903, tên chủ xe: Nguyễn Văn Kh, địa chỉ: Ấp Hội P, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, biển số đăng ký 70K1-214-05, ngày 19/3/2013 là mẫu giấy Chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy giả.

- Hình dấu cần giám định trên giấy "Chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy" số: 134903, tên chủ sở hữu Nguyễn Văn Kh, địa chỉ: Ấp Hội P, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, biển số đăng ký 70K1-214.05, ngày 19/03/2013 với hình dấu mẫu của Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Lưu tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký cần giám định mang tên Thượng tá Nguyễn Khoa Đ – P. trưởng Công an huyện trên giấy "Chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy" số: 134903, tên chủ sở hữu Nguyễn Văn Kh, địa chỉ: Ấp Hội P, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh

Tây Ninh, biển số đăng ký 70K1-214.05, ngày 19/3/2013 với chữ ký mẫu của Thượng tá Nguyễn Khoa Đ – Phó trưởng Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Lưu tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh) không phải do cùng một người ký ra.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung RLCE55P10BY024932, số máy 55P1-024942; 01 (Một) biển số xe 70K1-214.05; 01 (một) biển số xe mô tô 86B2-326.81; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả số 134903, biển số 70K1-214.05 do Nguyễn Văn Kh đứng tên.

* Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại Trần Thị D đã nhận tiền bồi thường 21.000.000 đồng nên không yêu cầu bị cáo Kh bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 84/QĐ/KSĐT ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu , tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn V về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa , đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn V phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 267; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh từ 06 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 267; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 09 đến 12 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

* Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Ghi nhận bà Trần Thị D đã nhận tiền bồi thường 21.000.000 đồng nên không yêu cầu bị cáo Kh bồi thường.

Người bào chữa cho bị cáo Kh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 06 tháng tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Kh khai nhận vào khoảng tháng 06 năm 2017, bị cáo mua 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha

Exciter, số khung RLCE55P10BY024932, số máy 55P1-024942 không có giấy đăng ký, nên bị cáo nhờ bị cáo Nguyễn Văn V làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe môtô nhãn hiệu Exciter nêu trên thì được bị cáo V đồng ý. Bị cáo V kêu bị cáo Kh photo giấy CMND và số khung, số máy xe đồng thời thỏa thuận việc chi phí làm giả giấy đăng ký là 3.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo V liên hệ với người tên Ph ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe môtô cho Kh, khoảng 07 ngày sau thì V gặp Kh và giao cho Kh giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả do Nguyễn Văn Kh đứng tên, biển số đăng ký 70K1-214.05 do Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19/03/2013. Đến ngày 10/6/2017, bị cáo Kh sử dụng xe cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 70K1-214.05 giả để cầm cố và bán cho dịch vụ cầm đồ "Kim D" do bà Trần Thị D làm chủ dịch vụ với giá là 21.000.000 đồng. Sau khi kiểm tra giấy tờ đăng ký xe mô tô thì bà D phát hiện giấy đăng ký xe mô tô là giả, nên trình báo Công an huyện Tân Châu xử lý. Bị cáo V thừa nhận có nhận làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bị cáo Kh và nhận số tiền 3.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản kết quả giám định, lời khai người có quyền lợi liên quan, người làm chứng. Do đó có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn V đã phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn V là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực cấp giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi các bị cáo đã gây ra và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các yếu tố về nhân thân, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Kh, V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo Kh tác đồng với gia đình bồi thường cho bà D số tiền 21.000.000 đồng; Bị cáo V có cha là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo V là đồng phạm với vai trò thực hiện, nên chịu hình phạt chính trong vụ án. Bị cáo Kh là đồng phạm với vai trò giúp sức, nên chịu hình phạt thấp hơn bị cáo V. Do bị cáo V có cha là người có công với cách mạng, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt và xử 02 bị cáo cùng mức hình phạt là phù hợp.

Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử phạt với mức án tù, tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời mới có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

Xét lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Kh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 06 tháng tù. Xét thấy mức án 06 tháng tù là chưa phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, nên không được chấp nhận.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phạt bổ sung các bị cáo Kh, V, nên căn cứ khoản 3 Điều 267 Bộ luật Hình sự;

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Kh số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe môtô hiệu Yamaha Exciter, số khung RLCE55P10BY024932, số máy 55P1-024942 là vật chứng trong vụ án không có giấy tờ hợp lệ, nên căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 Biển số xe môtô 70K1-214.05; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy giả số 134903, biển số 70K1-214.05 do Nguyễn Văn Kh đứng tên là vật chứng trong vụ án, không có giá trị sử dụng, nên căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 3.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính, hiện tại bị cáo V chưa giao nộp, nên cần buộc bị cáo V nộp lại số tiền 3.000.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

- Bà Trần Thị D đã nhận lại số tiền 21.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo Kh bồi thường thiệt hại gì khác, nên cần ghi nhận.

- Số tiền 21.000.000 đồng bà Cao Thị L (mẹ của bị cáo Kh) bỏ ra bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị D, tại phiên tòa bà L không yêu cầu bị cáo Kh trả nên cần ghi nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn V** phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

- Áp dụng khoản 1 Điều 267; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/7/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 267; các điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/7/2017.

- Áp dụng khoản 3 Điều 267 Bộ luật Hình sự;

+ Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Kh số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu) đồng, để sung quỹ Nhà nước.

+ Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu) đồng, để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo phải thi hành hết số tiền như đã nêu trên, nếu hết thời hạn trên mà các bị cáo chưa

thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Biển số xe môtô 70K1-214.05; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy giả số 134903, biển số 70K1-214.05 do Nguyễn Văn Kh đứng tên.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe môtô hiệu Yamaha Exciter, số khung RLCE55P10BY024932, số máy 55P1-024942.

3. Về bồi thường thiệt hại:

- Ghi nhận bà Trần Thị D đã nhận lại số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu) đồng, không yêu cầu bị cáo Kh bồi thường thiệt hại gì khác.

- Ghi nhận bà Cao Thị L không yêu cầu bị cáo Kh trả số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu) đồng, tiền bà bỏ ra trả cho bà D.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn V nộp lại số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu) đồng, để sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98 và Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo Kh, V, bà L, chị Th biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bà D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Phạm Minh Tuấn